TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Ứng Cương**;

2. Ông **Danh Đẹp**.

Thư ký phiên toà: Bà **Phan Thị Quyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Thông báo (v/v dời ngày xét xử) số: 56/2022/TB-TA ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Phương Đ,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu ph, thị trấn th, huyện A, tỉnh K.

(Anh Nguyễn Phương Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Như Ng,** sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K.

(Chị Nguyễn Thị Như Ng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-01-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Phương Đ trình bày: Vào năm 2010 anh cùng chị Nguyễn Thị Như Ng chung sống như vợ chồng với nhau, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống hàng ngày, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Nay anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống thì cuộc hôn nhân này không không có hạnh phúc, nên anh quyết định ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Ng

Quá trình chung sống anh,chị có 02 người con chung tên: Nguyễn Đại Kh, sinh ngày 24-11-2011 và Nguyễn Thúy V, sinh ngày 06-4-2017

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phương Đ vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 28-01-2022; Biên bản hòa giải ngày 07-3-2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07-3-2022 anh Đ có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin đ- ợc ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Ng

- Về con chung: Đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Đại Kh, sinh ngày 24-11-2011 và Nguyễn Thúy V, sinh ngày 06- 4-2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Như Ng trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Phương Đ về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay anh Đ yêu cầu xin ly hôn thì chị có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đại Kh, sinh ngày 24-11-2011 và Nguyễn Thúy V, sinh ngày 06-4-2017, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 28-01-2022 anh Nguyễn Phương Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Ng. Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn anh Nguyễn Phương Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."

Do đó không công nhận anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung:* anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có 02 người con chung : Nguyễn Đ Khởi, sinh ngày 24-11-2011 và Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 06- 4-2017. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị Ng thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này của anh Đ và chị Ng phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các con, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Ng về quyền yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, nhưng chị Ng xác định không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi các con và việc chị Ng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi các con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Phương Đ là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản1 Điều 35, điểm a khoản1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng.

2.Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Như Ng thống nhất giao 02 con tên: Nguyễn Đại Kh, sinh ngày 24-11-2011 và Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 06- 4-2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con), chị Ng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phương Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về nợ chung: Anh Nguyễn Phương Đ và chị Nguyễn Thị Như Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí: Anh Nguyễn Phương Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng anh Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001032, ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; anh Đ không phải nộp thêm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6.Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Như Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phương Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.